

Số: 2765/KH-SYT

Đồng Nai, ngày 26 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH

Hoạt động phát triển phục hồi chức năng cho người khuyết tật tỉnh Đồng Nai năm 2020

Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật

Căn cứ Thông tư 46/2013/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng,

Căn cứ Quyết định số 4039/QĐ-BYT ngày 06/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch quốc gia phát triển về Phục hồi chức năng giai đoạn 2014 - 2020;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 4798/UBND-KGVX ngày 27/4/2020 về việc chuyển tờ trình số 2044/TTr-SYT của Sở Y tế;

Sở Y tế Đồng Nai xây dựng Kế hoạch hoạt động phát triển phục hồi chức năng cho người khuyết tật tỉnh Đồng Nai năm 2020 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố và phát triển mạng lưới phục hồi chức năng (gọi tắt là PHCN) tại các cơ sở khám chữa bệnh và nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN, tăng cường sàng lọc phát hiện sớm - can thiệp sớm nhằm ngăn ngừa khuyết tật; cải thiện sức khỏe người khuyết tật để người khuyết tật có điều kiện tham gia các hoạt động xã hội, hòa nhập cuộc sống.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu 100% Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế huyện, thành phố có phòng/ khoa PHCN hoặc lồng ghép với các khoa khác. Các bác sĩ và kỹ thuật viên của khoa được đào tạo cơ bản về PHCN, ưu tiên Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu và Ngôn ngữ trị liệu. Phấn đấu đến năm 2022 mỗi khoa ít nhất có 1-2 bác sĩ, 2 - 3 kỹ thuật viên được cấp chứng chỉ hành nghề hoặc mở rộng phạm vi hành nghề về PHCN;

- Củng cố và phát triển khoa PHCN - Bệnh viện Nhi đồng, Đồng Nai chú trọng về PHCN cho trẻ em. Phấn đấu đến cuối năm 2022 khoa PHCN có ít nhất 1 - 2 bác sĩ, 03 kỹ thuật viên được cấp chứng chỉ hành nghề hoặc mở rộng phạm vi hành nghề về PHCN;

- Lập đề án trình UBND tỉnh chuyển mô hình Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh thành Bệnh viện YDCT và PHCN có chức năng KCB, PHCN theo

quy định của Bộ Y tế và làm đầu mối giúp Sở Y tế triển khai PHCN dựa vào cộng đồng (Do tỉnh chưa có Bệnh viện PHCN);

- Chuẩn bị để các Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, Bệnh viện Nhi đồng - Đồng Nai và các Bệnh viện Đa khoa khu vực phát triển hoạt động PHCN đa ngành, trọng tâm về Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu và Ngôn ngữ trị liệu vào năm 2021 và 100% cơ sở PHCN tuyến huyện có hoạt động đa ngành vào năm 2022 và các năm tiếp theo;

- 100% các cơ sở PHCN có tổ chức xây dựng các kênh tuyên truyền về phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật về phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố đã có tổ chức khám lâm sàng cho người khuyết tật của một số xã, phường, thị trấn, đề nghị tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

- 20% người khuyết tật có nhu cầu PHCN (Theo hệ thống thông tin quản lý sức khỏe, PHCN người khuyết tật do Bộ Y tế triển khai thực hiện) được tiếp cận với các dịch vụ PHCN phù hợp tại các Bệnh viện tỉnh/ khu vực/ Trung tâm Y tế huyện và tại nhà để tái hòa nhập cộng đồng.

- Tập huấn cho Trung tâm y tế và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn của thành phố Biên Hòa, Long Khánh và các huyện Tân Phú, Định Quán, Cẩm Mỹ tiếp tục sử dụng hệ thống duy trì cập nhật thông tin Quản lý sức khỏe, phục hồi chức năng người khuyết tật.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Đầu tư trang thiết bị và cơ sở vật chất, củng cố mạng lưới PHCN

- Triển khai hoạt động tốt khoa PHCN tại Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh và khoa PHCN tại Trung tâm Y tế các huyện, thành phố để làm nòng cốt hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở;

- Tiếp tục nâng cao năng lực cho các đơn vị PHCN tuyến huyện, đặc biệt các đơn vị mới được thành lập và cung cấp thêm các dụng cụ tập luyện cơ bản về PHCN (gồm Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu và Ngôn ngữ trị liệu);

- Phát triển các đơn vị nòng cốt về PHCN đa ngành, trọng tâm về Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu và Ngôn ngữ trị liệu tại các Bệnh viện tuyến tỉnh, khu vực nhằm nâng cao chất lượng khám, điều trị PHCN cũng như năng lực đào tạo lại và hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn cho tuyến y tế cơ sở;

2. Đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ về PHCN

- Tiếp tục đào tạo cán bộ chuyên trách về PHCN cho các Trung tâm y tế cấp xã với trọng tâm về phát hiện sớm, can thiệp sớm và hướng dẫn phụ huynh chăm sóc người khuyết tật tại nhà;

- Liên kết đào tạo một khóa trung hạn về PHCN cho bác sĩ PHCN và một khóa kỹ thuật viên PHCN tại cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh và huyện, ưu tiên đào tạo các ngành Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu và Ngôn ngữ trị liệu;

- Liên kết đào tạo bác sĩ chuyên khoa 1 về PHCN;
- Triển khai đào tạo liên tục (cấp CME) về PHCN cho cán bộ làm công tác PHCN từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện;

3. Hoạt động chăm sóc sức khỏe

- Ưu tiên chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh và PHCN cho người khuyết tật thuộc diện có công, người cao tuổi; người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng; phụ nữ và trẻ em khuyết tật, người khuyết tật trong hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại các cơ sở KCB và tại cộng đồng;

- 300 người khuyết tật được hỗ trợ tập PHCN nhằm phục vụ cải thiện hoạt động sống hàng ngày;

- 200 người khuyết tật được theo dõi, chăm sóc tại nhà;

- 100 người khuyết tật được cung cấp dụng cụ trợ giúp thích nghi phù hợp với nhu cầu hoạt động và chỉ định của bác sĩ chuyên khoa PHCN.

4. Tăng cường công tác truyền thông

- Kết hợp cùng địa phương truyền tuyên cho người khuyết tật biết cách chăm sóc, nâng cao cuộc sống của họ và phòng ngừa khuyết tật ở cộng đồng, cụ thể tuyên truyền trên đài phát thanh xã mỗi tháng 1 lần;

- Tuyên truyền ảnh hưởng của chất độc hóa học/ dioxin lên sức khỏe con người và biện pháp phòng phơi nhiễm với chất độc hóa học/dioxin;

5. Triển khai phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (PHCNDVCD)

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về PHCNDVCD cho lãnh đạo các cấp thông qua các hoạt động chính: Hội thảo, tập huấn, tham quan, học tập mô hình PHCNDVCD các tỉnh đã thực hiện có hiệu quả;

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng ngừa khuyết tật, PHCN và PHCNDVCD:

Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh các biện pháp dự phòng và PHCN cho người khuyết tật, đặc biệt là phòng ngừa, phát hiện sớm và can thiệp sớm khuyết tật.

- Thực hiện phối hợp liên ngành giữa Sở Y tế, Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục & Đào tạo để thực hiện các nội dung sau:

+ củng cố hệ thống giám sát các tuyến tỉnh, huyện và xã;

+ Cập nhật, sử dụng Hệ thống thông tin khuyết tật tại tuyến xã/ huyện/ tỉnh, kết nối với hệ thống Hệ thống thông tin khuyết tật tuyến Trung ương (do Bộ Y tế triển khai thực hiện);

+ Tổ chức sự kiện Ngày Người khuyết tật, hỗ trợ NKT tham gia các hoạt động ngoại tuyến/ tập huấn trong tỉnh;

+ Thực hiện hoạt động chuyên môn về PHCNDVCD:

+ Khảo sát, khám phát hiện khuyết tật, phát hiện sớm khuyết tật trẻ em, phân loại và lập kế hoạch can thiệp sớm tại địa phương, chuyển tuyến điều trị và PHCN cho người khuyết tật theo quy định;

+ Thực hiện các hoạt động chăm sóc PHCN tại nhà, tại cộng đồng cho nhóm đối tượng ưu tiên (Khuyết tật đặc biệt nặng, khuyết tật nặng, người khuyết tật nghèo hộ nghèo);

- Thực hiện lồng ghép các hoạt động PHCNDVCD với hoạt động của các chương trình y tế khác;

+ Tiếp tục chỉ đạo, triển khai việc lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người khuyết tật tại các Trạm Y tế;

+ Kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện, hoàn thiện mô hình PHCNDVCD;

- Phát triển đội ngũ cộng tác viên chăm sóc giảm nhẹ cho NKT nặng, đặc biệt nặng, thí điểm từ 01 - 02 huyện.

6. Công tác chỉ đạo tuyến

- Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật PHCN và đào tạo cán bộ cho tuyến huyện, thành phố nhằm tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận và hưởng dịch vụ y tế/ PHCN chất lượng cao, góp phần thực hiện công bằng trong chăm sóc sức khỏe;

7. Công tác quản lý bệnh viện

Khuyến khích công tác xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ PHCN tại các cơ sở KCB, đa dạng hóa các nguồn đầu tư theo đúng các quy định.

8. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh

- Tiếp tục phối hợp tốt với Hội Trợ giúp người khuyết tật Việt Nam (VNAH) triển khai tốt Dự án DIRECT 2020 - 2023 (Dự án thực thi quyền và trị liệu cho người khuyết tật);

- Tiếp tục phối hợp Trung tâm Phát triển sức khỏe bền vững (Viethealth) triển khai dự án “Tăng cường mạng lưới dịch vụ trị liệu cho trẻ em khuyết tật giai đoạn 2018 - 2021”;

- Tiếp tục vận động tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm, các tổ chức từ thiện, tổ chức phi chính phủ tham gia khám, chữa bệnh, hỗ trợ PHCN cho người khuyết tật, người nghèo.

- Phát huy vai trò của các Hội (Hội Y dược học, Hội Đông y, Hội Người mù, Hội Nạn nhân chất độc da cam ...).

9. Kiểm tra, giám sát và thi đua, khen thưởng

- Sở Y tế tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát về công tác PHCN ở các đơn vị Y tế trong tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý;

- Kịp thời khen thưởng, động viên khích lệ các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong công tác PHCN.

10. Chế độ báo cáo

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, 01 năm theo quy định.

III. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm các nguồn sau:

1. Kinh phí ngân sách nhà nước được bố trí từ dự toán chi thường xuyên hàng năm của ngành y tế;

2. Nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước như từ Hội trợ giúp người khuyết tật Việt Nam (VNAH);

3. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh;

4. Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

(Chi tiết có bảng dự trù kinh phí đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Là cơ quan Thường trực, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch Hoạt động phát triển phục hồi chức năng cho người khuyết tật tỉnh Đồng Nai năm 2020, cuối năm tổng kết đánh giá kế hoạch và tiếp tục tham mưu kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 theo các quy định hiện hành;

b) Tổ chức thực hiện nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; kết nối cơ sở dữ liệu về người khuyết tật; kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế;

c) Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch trực thuộc Sở Y tế để triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

2. Sở Lao động Thương binh - Xã hội

- Phối hợp liên ngành với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động, sự kiện kỷ niệm ngày người khuyết tật.

- Chủ trì phối hợp với các ngành triển khai các hoạt động về xác định mức độ khuyết tật, cấp giấy chứng nhận khuyết tật; xét duyệt trợ cấp thường xuyên, trợ cấp đột xuất và đưa người khuyết tật đủ điều kiện vào chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

3. Sở Giáo dục và đào tạo

Chủ trì, tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục đối với người khuyết tật nhất là giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại các trường tiểu học, trung học cơ sở và tiến tới trường trung học phổ thông.

4. Sở Tài chính

Hướng dẫn đơn vị thực hiện lồng ghép kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch, thực hiện thanh tra quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa và Trung tâm y tế các huyện, thành phố

- Triển khai hoạt động tốt khoa PHCN tại đơn vị;
- Triển khai các hoạt động khám chữa bệnh PHCN và đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị tuyến dưới;
- Phối hợp với các dự án DIRECT/VNAH, VietHealth triển khai hoạt động khám, PHCN cho người khuyết tật tại cộng đồng;
- Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch Sở Y tế.

6. Các Hội Đông y, Hội Người mù, Hội Nạn nhân chất độc da cam

Các hội, đoàn thể tỉnh theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa khuyết tật, PHCNDVCD.

7. UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa

Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hoạt động phát triển PHCN, PHCNDVCD của địa phương giai đoạn 2020 - 2023 phù hợp với tình hình người khuyết tật của địa phương; cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để tổ chức thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai Kế hoạch PHCN của tỉnh hoạt động tốt;

Trên đây là Kế hoạch hoạt động phục hồi chức năng tỉnh Đồng Nai năm 2020 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai. /

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, KH&ĐT, TC, LĐTB&XH, GD&ĐT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các BV ĐK, CK tuyến tỉnh, huyện, TTYT các huyện, thành phố;
- Các Hội: Đông y, Người mù, NNCD DC;
- Các phòng chức năng Sở Y tế: Văn phòng, KHTC, NV;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ
TRIỂN KHAI DỰ ÁN "THỰC HIỆN QUYỀN VÀ TRỊ LIỆU CON NGƯỜI KHUYẾT TẬT" TỈNH ĐỒNG NAI
GIẢI ĐOẠN 2020 - 2023

I. HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN		Ngân sách dự kiến				Tổng
		2020	2021	2022	2023	
1. Nguồn vốn của Dự án:						
Mục tiêu 1	Tăng cường nguồn lực và dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật					1.399.974.000
Hoạt động 1.1	Hỗ trợ xây dựng và thực thi kế hoạch phục hồi chức năng cấp tỉnh					810.000.000
	Hợp nhóm kỹ thuật đánh giá, xây dựng kế hoạch -2 cuộc mỗi năm x 4 năm	25.000.000	25.000.000	25.000.000	25.000.000	100.000.000
	Hội thảo lập kế hoạch hàng năm, đánh giá kết quả, và triển khai kế hoạch PHCN mới (bao gồm tư vấn địa phương giúp đánh giá, báo cáo, và lập kế hoạch)	110.000.000	110.000.000	110.000.000	110.000.000	440.000.000
	Hỗ trợ Ban công tác về người khuyết tật và SYT tổ chức các đợt giám sát, đánh giá, viết báo cáo kết quả triển khai PHCN (ít nhất 2 chuyến giám sát /năm x 4 năm)	55.000.000	55.000.000	55.000.000	55.000.000	220.000.000
	Hội thảo lập kế hoạch hàng năm cho dự án DIRECT (dự kiến tổ chức chung với các tỉnh khác có dự án DIRECT)	50.000.000	-	-	-	50.000.000
Hoạt động 1.2	Tăng cường thu thập quản lý dữ liệu về khuyết tật và phục hồi chức năng					589.974.000
	Tập huấn cho 150 cán bộ xã và giám sát viên tuyến huyện (thuộc 9 huyện và 2 thành phố) về phần mềm quản lý thông tin NKT của Bộ Y T (DIS), và hỗ trợ cập nhật thông tin mới vào phần mềm	100.480.000	100.480.000	100.480.000	-	301.440.000
	Các hoạt động kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật về khảo sát, cập nhật và các hoạt động liên quan	96.178.000	96.178.000	96.178.000	-	288.534.000
Mục tiêu 2: Tăng cường khả năng tiếp cận và nâng cao năng lực		-	-	-	-	25.545.011.143
Hoạt động 2.1	Hỗ trợ thành lập / nâng cao năng lực cho các đơn vị PHCN và các phòng thực hành hoạt động trị liệu (OT/ADL lab) để cung cấp dịch vụ PHCN đa ngành	-	-	-	-	766.000.000

	I. HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN	Ngân sách dự kiến				Tổng
		2020	2021	2022	2023	
	Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các đơn vị PHCN, thành lập đơn vị PHCN (ở những TTYT chưa có), cấp dụng cụ cho các đơn vị PHCN và 2 phòng thực hành chuyên ngành hoạt động trị liệu (ADL practice room)	366.000.000	250.000.000	150.000.000	-	766.000.000
Hoạt động 2.2	Xây dựng đội ngũ cán bộ phục hồi chức năng đa ngành (VLTL, HĐTL, ANTL) - lớp 10-12 tháng	-	-	-	-	2.421.600.000
	Đào tạo 15 bác sĩ PHCN	600.000.000	600.000.000	-	-	1.200.000.000
	Đào tạo 25 kỹ thuật viên PHCN (VLTL, HĐTL, ANTL)	372.000.000	372.000.000	372.000.000	-	1.116.000.000
	Đào tạo 2 bác sĩ chuyên khoa I về PHCN	52.800.000	52.800.000	-	-	105.600.000
Hoạt động 2.3	Phát triển năng lực hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật và đảm bảo chất lượng tại địa phương.	-	-	-	-	2.918.000.000
	Tập huấn (CME). bồi dưỡng năng lực về PHCN cho 20 bác sĩ PHCN	60.000.000	60.000.000	60.000.000	60.000.000	240.000.000
	Tập huấn (CME), bồi dưỡng năng lực về PHCN cho 30 KTV PHCN	72.000.000	72.000.000	72.000.000	72.000.000	288.000.000
	Cung cấp chuyên gia PHCN quốc tế và trong nước hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn, hướng dẫn thường xuyên cho cán bộ PHCN địa phương (Dự án thuê chuyên gia)	670.000.000	670.000.000	550.000.000	500.000.000	2.390.000.000
Hoạt động 2.4	Cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng, khám/điều trị tại nhà và dụng cụ trợ giúp cho người thụ	-	-	-	-	9.688.857.143
	Khám lâm sàng/sàng lọc, lập kế hoạch điều trị cho 3500 NKT tại các huyện, thị	780.000.000	780.000.000	780.000.000	390.857.143	2.730.857.143
	Cung cấp / điều trị phục hồi chức năng tại nhà, ngoại viện và tại BV cho khoảng 3,000 NKT	820.800.000	820.800.000	820.800.000	615.600.000	3.078.000.000
	Cung cấp dụng cụ trợ giúp (xe lăn, xe lắc, khung/nạng đi, chân tay giả v.v.) cho NKT nặng	750.000.000	750.000.000	750.000.000	750.000.000	3.000.000.000
	Hỗ trợ, PHCN cho trẻ em khuyết tật tại Trung tâm Da cam (Định Quán) và các trẻ em khuyết tật tại cộng đồng cần khám, điều trị PHCN chuyên biệt	220.000.000	220.000.000	220.000.000	220.000.000	880.000.000
Hoạt động 2.5	Hỗ trợ cải thiện và sửa chữa nhà vệ sinh	-	-	-	-	6.169.680.000
	Xây mới nhà vệ sinh cho NKT (tối thiểu 132 hộ)	1.166.220.000	1.166.220.000	1.166.220.000	1.166.220.000	4.664.880.000
	Nâng cấp/cải tạo nhà vệ sinh cho NKT (tối thiểu 132	376.200.000	376.200.000	376.200.000	376.200.000	1.504.800.000

	I. HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN	Ngân sách dự kiến				Tổng
		2020	2021	2022	2023	
Hoạt động 2.6	Hỗ trợ mô hình chăm sóc tại nhà cho người khuyết tật nặng	-	-	-	-	1.050.624.000
	Đào tạo/tập huấn (theo nhiều mô-đule) cho 30 người chăm sóc/tình nguyện viên cộng đồng tham gia hỗ trợ chăm sóc tại nhà cho NKT	100.548.000	100.548.000	100.548.000	-	301.644.000
	Hỗ trợ đi lại cho người chăm sóc cộng đồng thực hiện dịch vụ chăm sóc tại nhà (30 người x 36 tháng)	222.300.000	222.300.000	222.300.000	-	666.900.000
	Đánh giá độc lập giữa kỳ mô hình chăm sóc NKT nặng tại nhà	-	82.080.000	-	-	82.080.000
Hoạt động 2.7	Tập huấn và can thiệp về bạo lực giới, bình đẳng giới với NKT và chăm sóc NKT tại nhà.	-	-	-	-	2.530.250.000
	Chi phí chuyên gia đào tạo / tập huấn về giới và chăm sóc	82.080.000	54.720.000	13.680.000	13.680.000	164.160.000
	Tập huấn báo cáo viên/giảng viên nguồn địa phương về bạo lực giới với NKT và chăm sóc tại nhà cho NKT	71.820.000	-	-	-	71.820.000
	Tổ chức tập huấn về giới và kỹ năng chăm sóc tại nhà cho phụ huynh và can bộ cung cấp dịch vụ	46.170.000	46.170.000	46.170.000	-	138.510.000
	Tập huấn về bạo lực giới và kỹ năng chăm sóc tại nhà cho phụ huynh và người chăm sóc	95.760.000	-	-	-	95.760.000
	In tài liệu tập huấn, hướng dẫn về giới, về chăm sóc NKT	60.000.000	60.000.000	60.000.000		180.000.000
	Tài trợ các dự án nhỏ thực hiện hỗ trợ, tư vấn cho gia đình đối tượng thụ hưởng về chống bạo lực giới với NKT và chăm sóc NKT nặng	400.000.000	400.000.000	400.000.000	400.000.000	1.600.000.000
	Hỗ trợ các hoạt động, sự kiện NKT tại địa phương	70.000.000	70.000.000	70.000.000	70.000.000	280.000.000
	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN	7.891.356.000	7.612.496.000	6.616.576.000	4.824.557.143	26.944.985.143
	II. CHI PHÍ HÀNH CHÍNH, NHÂN SỰ, ĐI LẠI CỦA VNAH LIÊN QUAN DỰ ÁN ĐỒNG NAI	3.219.632.400	2.308.726.114	1.614.165.429	1.257.476.057	8.400.000.000
	TỔNG NGUỒN VỐN CỦA DỰ ÁN					35.344.985.143
2. Nguồn vốn đối ứng:						
	Chi công tác phí, xăng xe đi giám sát, kiểm tra cơ sở	62.640.000	65.772.000	65.772.000	65.772.000	259.956.000
	Chi hợp các tổ giúp việc của dự án	27.600.000	28.980.000	28.980.000	28.980.000	114.540.000
	Chi các hội nghị sơ, tổng kết	61.701.900	64.786.995	64.786.995	64.786.995	256.062.885
	Chi khác	13.812.900	13.812.900	13.812.900	13.812.900	55.251.600
	TỔNG NGUỒN VỐN ĐỐI ỨNG	165.754.800	173.351.895	173.351.895	173.351.895	685.810.485

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
DỰ ÁN "THỰC THI QUYỀN VÀ TRỊ LIỆU CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT" TẠI TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2020
(Từ tháng 10/2019 đến tháng 9/2020)**

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]